

KINH TẾ TRANG TRẠI

MỘT NHÂN TỐ QUAN TRỌNG ĐỂ CÔNG NGHIỆP HOÁ VÀ HIỆN ĐẠI HOÁ NÔNG NGHIỆP - NÔNG THÔN

Thạc sĩ PHẠM VĂN NAM

Trang trại là hình thức sản xuất của các hộ gia đình nông nghiệp, được hình thành trong điều kiện sản xuất hàng hoá của nền kinh tế thị trường. Trong lịch sử phát triển của kinh tế trang trại (KTTT) đã có nhiều ý kiến tranh luận xung quanh việc tồn tại và phát triển của nó. Có ý kiến cho rằng trong điều kiện sản xuất lớn, nông nghiệp cũng cần phải có sự tập trung qui mô lớn tạo thành các xí nghiệp nông nghiệp có qui mô lớn như các xí nghiệp công nghiệp. Ý tưởng này đã được áp dụng tại các nước xã hội chủ nghĩa cũ bằng việc hình thành các nông trường, hợp tác xã tập thể với qui mô đôi khi rất lớn. Tuy nhiên trải qua hàng thế kỷ phát triển, KTTT không những đã tồn tại mà còn phát triển nhanh chóng, từ các nước công nghiệp đến các nước đang phát triển và hiện nay đã bắt đầu hình thành và phát triển mạnh mẽ tại các nước xã hội chủ nghĩa.

Các trang trại được hình thành từ các hộ sản xuất nông nghiệp đang dần thích nghi với điều kiện sản xuất hàng hoá của nền kinh tế thị trường. Như vậy KTTT là một nền kinh tế nông nghiệp sản xuất hàng hoá, nó khác với nền nông nghiệp tự cấp tự túc ở chỗ toàn bộ sản phẩm hàng hoá được sản xuất ở trang trại đều được bán ra thị trường. Xu hướng hiện nay trên thế giới là KTTT trở thành một mô hình sản xuất phổ biến, nó chiếm một tỉ trọng áp đảo về diện tích canh tác và khối lượng nông sản được sản xuất.

1. Các loại hình trang trại

Các trang trại hiện nay trên thế giới rất đa dạng về hình thức cũng như cách thức hoạt động. Việc phân loại trang trại hiện nay phụ thuộc vào những đặc điểm và trình độ phát triển của từng nước, một số tiêu thức để phân loại thường được sử dụng hiện nay là:

1.1 Theo cách thức tổ chức quản lý

Trang trại gia đình là một hình thức thường được sử dụng nhiều nhất hiện nay, là kiểu trang trại do một gia đình tổ chức hoạt động độc lập và có tư cách pháp nhân. Trong hình thức trang trại này người chủ gia đình

thường là người đứng ra tổ chức và quản lý mọi hoạt động của trang trại.

Trang trại liên doanh là hình thức nhiều trang trại gia đình liên doanh lại với nhau nhằm tạo ra một hình thức trang trại lớn để có thể huy động vốn liếng và khả năng sản xuất nhằm cạnh tranh lại với các trang trại có qui mô lớn khác, đồng thời lại có thể được hưởng các chính sách của nhà nước cho các trang trại có qui mô lớn trong phát triển. Tuy liên doanh với nhau nhưng quyền tự chủ trong điều hành sản xuất ở các trang trại thành viên vẫn không đổi, nó vẫn bảo đảm quyền lợi và quyền quyết định của các chủ trang trại thành viên.

Trang trại hợp doanh là loại trang trại được tổ chức như một công ty cổ phần. Loại này thường có qui mô rất lớn và có khả năng chuyên môn hoá rất cao. Lao động trong loại trang trại này thường là lao động thuê. Tuy nhiên loại hình trang trại này chiếm một tỉ lệ nhỏ, chỉ có ở các nước phát triển.

1.2 Theo cách thức điều hành trang trại

Trang trại mà người chủ là những nông dân thực thụ, gắn liền lao động trực tiếp với sự quản lý hoạt động của trang trại. Loại trang trại này gắn liền với hộ gia đình nông nghiệp, hoạt động gắn bó với tập quán và đặc thù của làng xã.

Trang trại mà người chủ không sống ở trang trại mà sống tại thành phố, nhưng vẫn điều hành trực tiếp các hoạt động của trang trại thông qua việc tham gia lao động thường xuyên hay định kỳ tại các trang trại của mình. Loại hình trang trại này thường thấy xuất hiện ở các vùng nông thôn xung quanh các thành phố hay thị trấn, nơi có khả năng di chuyển nhanh chóng để người chủ có thể đi về như làm việc trong một ngày.

Trang trại mà người chủ sống và làm việc tại thành phố, thuê người quản lý trang trại, thực hiện như là đầu tư tư bản vào lãnh vực nông nghiệp. Thông thường loại trang trại này có qui mô rất lớn và hoạt động quản lý rất chuyên nghiệp.

1.3 Theo cơ cấu sản xuất

Trang trại sản xuất kinh doanh tổng hợp, kết hợp trồng trọt và chăn nuôi, nông nghiệp và lâm nghiệp. Cũng có khi trang trại nông nghiệp thuần túy nhưng kết hợp nhiều loại cây trồng nhằm hỗ trợ cho sản phẩm chính.

Trang trại sản xuất chuyên môn hoá, chỉ chú trọng sản xuất kinh doanh một loại hay một nhóm loại sản phẩm chuyên môn hoá hẹp.

Ngoài ra trang trại còn có thể phân loại theo mức độ sở hữu tư liệu sản xuất như sở hữu toàn bộ hay một phần tư liệu sản xuất, hay phân theo cơ cấu thu nhập như thu nhập thuần túy nông nghiệp hay thu nhập ngoài nông nghiệp.

2. Vai trò của kinh tế trang trại trong phát triển nông nghiệp

Trải qua hàng thế kỷ hình thành và phát triển, kinh tế trang trại đã thể hiện được vai trò quan trọng của mình trong phát triển nông nghiệp, góp phần tích cực trong việc thúc đẩy sản xuất hàng hoá và hiện đại hóa nông nghiệp. Hiện nay các trang trại là lực lượng chủ yếu sản xuất ra các sản phẩm nông nghiệp đáp ứng nhu cầu của con người, và nó có những ưu thế vượt trội so với các hình thức tổ chức sản xuất khác trong nông nghiệp.

Trang trại là hình thức tổ chức sản xuất phù hợp với những đặc điểm của hoạt động nông nghiệp, đó là lao động trực tiếp và không theo giờ hành chính nên có khả năng khai thác tối đa năng lực sản xuất, đạt hiệu quả cao trong hoạt động. Hơn nữa lao động trong trang trại thường là một tập thể lao động gắn bó, dễ điều hành và có trách nhiệm. Điều đó làm cho trang trại trở thành một hình thức tổ chức sản xuất có ưu thế hơn các hình thức tổ chức khác trong nông nghiệp.

Trang trại là một tổ chức sản xuất hàng hoá, nó trở thành một lực lượng chủ yếu trong việc sản xuất nông sản đáp ứng nhu cầu xã hội. Với cách tổ chức linh hoạt, các trang trại có thể thích ứng nhanh chóng với nền kinh tế thị trường. Nó có khả năng điều chỉnh nhanh chóng về qui mô, sản phẩm hay cơ cấu sản xuất để

đáp ứng kịp thời những nhu cầu của người tiêu thụ, tạo ra ưu thế cạnh tranh mạnh mẽ trên thị trường. Ngoài ra các trang trại có khả năng dung nạp nhiều hình thức sở hữu khác nhau thông qua các hình thức liên doanh, liên kết giữa các trang trại với nhau. Điều này rất thích hợp cho trạng thái hiện nay của nông thôn ở các nước đang phát triển.

Trang trại là nơi có khả năng áp dụng linh hoạt và đa dạng những tiến bộ khoa học kỹ thuật trong sản xuất, với nhiều trình độ từ đơn giản đến hiện đại, phù hợp với những khả năng và trình độ của từng trang trại nên đạt được hiệu quả chi phí thấp và năng suất cao. Ngày nay các trang trại đang tiến hành một quá trình hiện đại hoá và công nghiệp hoá rất nhanh chóng, ở các quốc gia phát triển các trang trại đã cơ bản hoàn thành giai đoạn cơ khí hoá trong sản xuất và đang áp dụng có hiệu quả quá trình tự động hoá trong sản xuất. Cơ cấu động lực nông nghiệp của các trang trại ở các nước phát triển là 7% sức người, 11% sức súc vật và 82% sức máy. Còn ở các nước đang phát triển tỉ lệ là 30% sức người, 50% sức súc vật và 20% sức máy. Hiện nay các trang trại có qui mô vừa và lớn ở các nước phát triển có hơn 50% trang trại đã áp dụng tự động hoá trong quản lý, và xu hướng này cũng đang tăng dần trong những năm cuối thế kỷ 20. Chính quá trình công nghiệp hoá và hiện đại hóa ở các trang trại mở ra một con đường tiến hành quá trình này cho các nước đang phát triển.

Thực tiễn đã chứng minh sự tồn tại và phát triển của KTTT trong nông nghiệp trên thế giới, hiện nay mức độ phát triển của các trang trại rất cao, và nó đang được quan tâm chú ý ở các nước thuộc hệ thống xã hội chủ nghĩa cũ. Trong quá trình phát triển cơ cấu các loại hình trang trại có những biến đổi ở từng quốc gia song xu thế tồn tại của các trang trại có qui mô lớn và qui mô nhỏ vẫn tiếp tục được khẳng định. Ở các nước công nghiệp số lượng các trang trại có qui mô lớn đang tăng lên. Ở các nước đang phát triển quá trình hình thành các trang trại gia đình đang diễn ra mạnh mẽ. Còn tại các nước xã hội chủ nghĩa cũ, hình thức trang trại cũng đã bắt đầu hình thành và có những kết quả ban đầu đáng khích lệ. Con đường phát triển từ nền kinh tế nông nghiệp tự cấp tự túc sang nền nông nghiệp sản xuất hàng hoá là một qui luật phát triển của xã hội, và nó phải được áp dụng triệt để trong quá trình phát triển nông nghiệp ở các nước nhất là những nước đang phát triển như Việt Nam.

3. Kinh tế trang trại ở nước ta hiện nay

Kinh tế trang trại đã xuất hiện ở

Việt Nam từ nhiều năm trước. Kể từ khi Bộ chính trị ban hành nghị quyết số 19 vào tháng 4/1988 kết thúc hơn 3 thập kỷ đi theo con đường tập thể hoá nông nghiệp, nó đã mở ra một thời kỳ mới cho sự phát triển của nông nghiệp, mỗi một hộ nông dân là một đơn vị kinh tế tự chủ trong hoạt động. Khi vai trò tự chủ của người nông dân được phát huy thì nông nghiệp cũng có những bước tiến vượt bậc, các hộ nông dân cũng có khả năng tích lũy để hình thành các trang trại ở nông thôn. Đến năm 1993 Luật đất đai được quốc hội thông qua đã qui định quyền sử dụng đất đai của người nông dân thì các trang trại có cơ hội phát triển nhanh chóng.

Cho đến nay hàng vạn trang trại đã được thành lập trên cả nước, hầu hết các tỉnh - nhất là các tỉnh miền núi và trung du - đều có các trang trại, tạo ra một lượng nông sản ngày càng lớn và ngày càng khẳng định vị trí của KTTT trong điều kiện hiện nay của nước ta. Cũng chính KTTT đã phát huy tiềm năng trong nông nghiệp, khai thác tối đa nội lực trong sự phát triển nông nghiệp Việt Nam, tạo ra một diện mạo mới cho nông thôn Việt Nam. KTTT thúc đẩy sự chuyển dịch cơ cấu sản xuất nông nghiệp theo hướng hiện đại hoá và cơ khí hoá, cho phép áp dụng những thành tựu khoa học kỹ thuật vào nông thôn với nhiều mức độ áp dụng khác nhau, cải tạo môi trường, nâng cao dân trí và rút ngắn khoảng cách giữa thành thị và nông thôn hiện nay.

Hiện nay, theo tiêu chí của ngành thống kê trung ương thì một trang trại ở Việt Nam phải hội đủ 4 yếu tố cơ bản là: diện tích canh tác có vật nuôi trồng; có lao động thành thạo kỹ thuật; có kiến thức sản xuất và quản lý và có vốn tự có từ 60% trở lên. Với những tiêu chuẩn do Việt Nam hiện nay có trên 50.000 trang trại với các qui mô khác nhau, qui mô trang trại được ghi nhận như sau: qui mô lớn có từ 300-500 ha đất, Qui mô trung bình 20 - 30 ha, và qui mô nhỏ là các trang trại có diện tích dưới 10 ha. Phần lớn trang trại của Việt Nam hiện nay là chuyên canh nông lâm nghiệp và thủy sản, chỉ có một số ít trang trại kinh doanh nông lâm công thương tổng hợp. Và đại đa số là trang trại theo hình thức gia đình, chỉ một số rất hạn chế là các trang trại thuộc thành phần tư bản tư nhân. Vì hình thức trang trại mới được hình thành ở nước ta nên hiện nay KTTT cũng đang đứng trước nhiều khó khăn và thử thách.

- Chưa có nhận thức thống nhất và rõ ràng về KTTT. Kể từ khi Bộ chính trị ban hành nghị quyết 10, vẫn chưa có những chủ trương chính

thức về KTTT, các trang trại được hình thành một cách tự phát và không có một sự định hướng rõ ràng. Nhà nước thiếu những chính sách vì mô nhằm hỗ trợ và phát triển KTTT, chưa có những chính sách vốn và hỗ trợ tiêu thụ cho các trang trại. Nhiều vấn đề thuộc về chủ trương đường lối cũng như nhận thức về kinh tế trang trại làm cho các trang trại mới hình thành có những sai lầm không đáng có hay phải trả giá quá cao cho sự thành công.

- Một trong những rào cản lớn hiện nay của KTTT là tâm lý kỷ thị tư nhân vẫn tồn tại, xem thuộc quyền lao động là bóc lột, cũng như những chính sách về chuyển nhượng đất đai vẫn chưa đủ độ linh hoạt làm cho sự phát triển của trang trại khó có khả năng hình thành ở các vùng đông bằng lớn.

- Đa phần những chủ trang trại đều trưởng thành từ sản xuất nhỏ nên có nhiều hạn chế về trình độ quản lý, sự am hiểu thị trường và cạnh tranh cũng như những vấn đề về vốn và khoa học kỹ thuật. Những vấn đề này ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả cạnh tranh của các trang trại trên thị trường hiện nay. Phần lớn các trang trại của Việt Nam hiện nay là trang trại gia đình mới vượt qua được giai đoạn đầu của KTTT nên tiềm lực còn thấp, trình độ cơ khí hoá và chuyên môn hóa kỹ thuật. Nếu không có một định hướng đúng cũng như những chính sách hỗ trợ tích cực thì KTTT khó có khả năng phát triển bền vững.

- KTTT phát triển trong giai đoạn nước ta bắt đầu có những bước hội nhập tích cực với thế giới, như vậy chính các trang trại lại phải đối phó với sự cạnh tranh rất gay gắt của hàng nông sản của các nước trong khu vực. KTTT gắn liền với nền kinh tế hàng hoá và như vậy nó gắn liền với sự tiêu thụ sản phẩm trên thị trường, do đó một khó khăn rất lớn cho các trang trại Việt Nam hiện nay chính là sự am hiểu thị trường và khả năng thâm nhập thị trường trong và ngoài nước, mà vấn đề này thì các trang trại của Việt Nam rõ ràng là yếu kém do hạn chế của kinh nghiệm, khả năng khoa học kỹ thuật và nhất là nội lực còn thấp.

Như vậy để thúc đẩy sự phát triển bền vững của KTTT, nhà nước cần phải có những chính sách khẳng định vị trí và vai trò của KTTT, tháo gỡ những khó khăn vướng mắc hiện nay của các trang trại và nhất là phải có các chính sách hỗ trợ tích cực về đất đai, vốn liếng, thị trường và tiêu thụ sản phẩm, khoa học kỹ thuật... tạo ra một nội lực mới cho phát triển nông nghiệp nông thôn Việt Nam hiện nay. ■